

Bản án số: 73/2019/HS-ST
Ngày 27-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đắc Hân;

Ông Nguyễn Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 48/2019/HSST-QĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Phan Thanh H, sinh năm 1974 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn 1, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Th và bà Vũ Thị V; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 05/01/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2/ Phạm Văn T, sinh năm 1967 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Vũ Thị Đ; có vợ và 02 con; tiền án: Bản án số 63/HSST ngày 04/8/1997 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân

(đã được xóa án); tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 05/01/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

3/ Đinh Thị Th, sinh năm 1981 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Khắc Ng và bà Vũ Thị M; đã ly hôn và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 27/12/2018 đến ngày 05/01/2019 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

4/ Lại Thị C, sinh năm 1983 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn 8, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Xuân T và bà Lê Thị N; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/01/2019; có mặt.

5/ Trần Văn N, sinh năm 1964 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: Thôn 5, xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Ch và bà Cao Thị L; có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/01/2019; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 27/12/2018, Đinh Thị Th, Lại Thị C và Phạm Văn T đến nhà ở của Phan Thanh H chơi. Cả nhóm rủ nhau chơi bài với hình thức đánh sâm. Hiền lấy 01 bộ bài tứ lơ khơ và 4 người ngồi xuống chiếu dài trên nền nhà để chơi. Cả nhóm thống nhất cách thức chơi mỗi ván bài: Người thắng là người không còn bài trên tay, những người còn bài trên tay thì phải trả cho người thắng 10.000 đồng/lá trên số lá bài còn lại; người cháy là người không đánh được lá bài nào và phải trả cho người thắng 200.000 đồng; người bị phạt tứ quý thì phải trả cho người phạt 300.000 đồng; người báo sâm thắng thì những người còn lại phải trả 300.000 đồng, người báo sâm thắng thì phải đưa cho H 10.000 đồng để mua chè, nước cho những người chơi.

Khi bắt đầu chơi, H mang theo 1.070.000 đồng, T mang theo 100.000 đồng, Th mang theo 2.400.000 đồng, C mang theo 1.000.000 đồng. Quá trình chơi bài, do bị thua và mang theo ít tiền nên T đã gọi điện cho Trần Văn N hỏi vay tiền. N đồng ý và mang tiền đến nhà H. N đến thấy cả nhóm đang chơi bài ăn tiền, T bị thua hết tiền, đang nợ những người chơi bài khác. T bảo N đưa tiền cho T vay. N đưa số tiền 5.000.000 đồng cho T vay. T kiểm đếm lại tiền rồi trả cho Th 400.000

đồng, trả cho C 200.000 đồng, số còn lại T để dưới chiếu tiếp tục chơi bài. N tiếp tục ngồi xem.

Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phát hiện, bắt quả tang cả nhóm đang chơi bài và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.530.000 đồng, trong đó tại vị trí H ngồi là 430.000 đồng, tại vị trí C ngồi là 1.380.000 đồng, tại vị trí Th ngồi là 1.380.000 đồng, tại vị trí T ngồi là 4.300.000 đồng và 40.000 đồng là số tiền những người báo sâm thắng đưa cho H mua thuốc nước. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ số tiền H cất giữ trong người là 540.000 đồng, số tiền Th cất giữ trong người là 1.500.000 đồng. Tổng số tiền được thu giữ là 9.570.000 đồng. Một số tài sản khác bị thu giữ có: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 lá bài, 01 chiếu cói của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen của T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen của N. Tổng số tiền và các tài sản khác được thu giữ đã được chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên trông giữ chờ xử lý.

Các bị cáo khai nhận trưa ngày 27/12/2018 đã rủ nhau chơi bài ăn tiền tại nhà bị cáo H là đúng. Số tiền các bị cáo mang đi đều được dùng vào việc chơi bài. Quá trình chơi thì có 4 lần người báo sâm thắng nên đã góp được cho H số tiền 40.000 đồng để mua chè nước, phục vụ chơi bài. Bị cáo N khai tại nhà H, N không tham gia chơi bài mà chỉ ngồi xem, N biết T vay tiền để đánh bài và N đã cho T vay 5.000.000 đồng. Bị cáo H khai có bố đẻ là cụ Phan T được Nhà nước tặng thưởng huân chương Chiến sĩ vẻ vang và Huân chương Kháng chiến hạng Nhì. Bị cáo T khai có ông nội là cụ Phạm Văn S được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ Cách mạng bị địch bắt tù, đày. Các bị cáo thừa nhận truy tố của Viện kiểm sát là đúng về hành vi mà các bị cáo thực hiện. Các bị cáo rất hối hận và mong Tòa án xem xét xử phạt bị cáo có tính khoan hồng để các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để tu dưỡng bản thân, giúp đỡ gia đình.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKSTN ngày 22/3/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo Phan Thanh H, Phạm Văn T, Đinh Thị Th, Lại Thị C và Trần Văn N về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản cáo trạng về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo. Đại diện Viện Kiểm sát đánh giá về các bị cáo: Về tình tiết tăng nặng, các bị cáo không có; về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, các bị cáo H, Th, C và N được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo H và bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ có người thân là người có công với cách mạng. Các bị cáo đồng phạm với vai trò ngang nhau, tuy nhiên trong vụ án, bị cáo T trước đây đã có một tiền án đã được xóa và chỉ có 02 tình tiết giảm nhẹ trong đó có một tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phan Thanh H, Đinh Thị Th, Lại Thị C và Trần Văn N; áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T áp dụng bổ sung khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thanh H, xử phạt các bị cáo Phan Thanh H, Đinh Thị Th, Lại Thị C và Trần Văn N, mỗi bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, phạt bị cáo Phạm Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo; không áp dụng hình phạt tiền bổ sung vì bị cáo không có tài sản và không có thu nhập. Về vật chứng, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ và 01 chiếc còi là công cụ phục vụ đánh bạc, tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.570.000 đồng các bị cáo dùng để đánh bạc và 02 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo Phạm Văn T và bị cáo Trần Văn N dùng để liên lạc vay tiền đánh bạc.

Căn cứ quá trình tranh tụng, các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thủy Nguyên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên và người tiến hành tố tụng thuộc các cơ quan này trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội phạm mà Viện Kiểm sát truy tố đối với các bị cáo

Tại trưa ngày 27/12/2018, các bị cáo đã chơi bài tú lơ khơ theo hình thức sâm và thỏa thuận với nhau người thắng được nhận tiền của người thua tại nhà của bị cáo H với tổng số tiền 9.570.000 đồng mà không được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi chơi bài lấy tiền của người khác mà không được phép. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến trật tự xã hội mà cụ thể là nếp sống văn minh của xã hội nên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên truy tố các bị cáo phạm tội Đánh bạc là đúng quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo phạm tội

Đánh bạc trái phép đang là tệ nạn xã hội, là nguồn gốc phát sinh lòng tham để con người thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Để ngăn chặn những hành vi này cần phải áp dụng các hình thức xử phạt đối người vi phạm đảm bảo trừng trị và giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

Trong vụ án, các bị cáo đã phạm tội nên cần buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân

Bị cáo Phạm Văn T trước đây đã phạm tội và bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản của công dân tại bản án số 63/HSST ngày 04/8/1997. Bị cáo T đã chấp hành xong thời gian thử thách và nộp án phí ngày 04/4/1998. Căn cứ vào Điều 69, điểm a khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự thì bị cáo Phạm Văn T đương nhiên được xóa án tích này từ ngày 04/8/2000. Thời hạn bị cáo được coi như chưa bị kết án đã hơn 18 năm. Thời gian từ đó đến nay, bị cáo T không vi phạm gì. Đối với các bị cáo Phan Thanh H, Đinh Thị Th, Lại Thị C và Trần Văn N từ trước đến nay đều chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội. Qua đó, đánh giá năm bị cáo trong vụ án đều có nhân thân tốt.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Trong quá trình các cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự với mức hình phạt cao nhất là 03 năm tù. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự, loại tội phạm mà các bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng. Trừ bị cáo Phạm Văn T đã có tiền án, bốn bị cáo Phan Thanh H, Đinh Thị Th, Lại Thị C và Trần Văn N lần đầu phạm tội nên bốn bị cáo này được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Thanh H có bố đẻ là cụ Phan T được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ vẻ vang và Huân chương Kháng chiến hạng Nhì, bị cáo Phạm Văn T có ông nội là cụ Phạm Văn S được Nhà nước tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ Cách mạng bị địch bắt tù, đày. Với tình tiết có người thân là người có công với cách mạng nên cả hai bị cáo được xem xét cho hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về vai trò đồng phạm

Các bị cáo Phan Thanh H, Phạm Văn T, Đinh Thị Th, Lại Thị C trực tiếp tham gia đánh bạc và đều là người thực hành. Bị cáo Trần Văn N không trực tiếp đánh bạc nhưng cho bị cáo Phạm Văn T vay số tiền 5.000.000 đồng để đánh bạc được coi là người giúp sức. Tính chất đồng phạm trong vụ án là giản đơn, vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau.

Cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét mức hình phạt chính mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị áp dụng đối với các bị cáo cũng như việc không áp dụng hình phạt tiền bổ sung do bị cáo không có thu nhập ổn định là phù hợp. Bốn bị cáo Phan Thanh H, Đinh Thị Th, Lại Thị C và Trần Văn N đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phan Thanh H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo Phan Thanh H lại lựa chọn nhà ở của mình để đánh bạc nên mức hình phạt áp dụng đối với Phan Thanh H bằng với ba bị cáo Đinh Thị Th, Lại Thị C và Trần Văn N. Bị cáo Phạm Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên mức hình phạt phải cao hơn so với bốn bị cáo còn lại.

[4] Về biện pháp tư pháp

01 chiếc cói và 01 bộ bài là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 9.570.000 đồng đã thu giữ của các bị cáo là số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

02 chiếc điện thoại đã thu giữ đã được bị cáo Phạm Văn T và Trần Văn N sử dụng để trao đổi cho nhau vay tiền đánh bạc được coi là phương tiện dùng vào việc phạm tội, vẫn còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án đối với các bị cáo;

Căn cứ điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Thanh H;

Căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Thị Th, Lại Thị C và Trần Văn N;

Căn cứ điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn T,

- Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh H, Phạm Văn T, Lại Thị C, Trần Văn N và Đinh Thị Th phạm tội Đánh bạc.

- Phạt bị cáo Phan Thanh H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bị cáo Phạm Văn T 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bị cáo Lại Thị C 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

- Phạt bị cáo Trần Văn N 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao 04 bị cáo Phan Thanh H, Phạm Văn T, Lại Thị C và Trần Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Phạt bị cáo Đinh Thị Th 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đinh Thị Th cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc cói đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia (chi tiết vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 15/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 9.570.000 đồng (theo biên lai thu tiền số 0000793 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng).

- Các bị cáo Phan Thanh H, Phạm Văn T, Lại Thị C, Trần Văn N và Đinh Thị Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND; VKSND, CA TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng
- CA, VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- Bị cáo, bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Quốc Phương